

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: **Chính trị học**; Chuyên ngành: **Quan hệ quốc tế**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: **LÊ HẢI BÌNH**
- Ngày tháng năm sinh: ...**20/6/1977**.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;  
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Phật giáo**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố:  
**xã Dương Quan, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
**24 Nguyễn Khắc Nhu, phường Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, Hà Nội**
- Địa chỉ liên hệ:  
**Ban Tuyên giáo Trung ương, 2B Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội**  
Điện thoại di động: **0912172357**; E-mail: **haibinhvn@gmail.com**
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):  
Từ 01/2000 đến 10/2000: Chuyên viên Vụ Châu Á 2, Bộ Ngoại giao  
Từ 10/2000 đến 12/2003: Tùy viên Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei  
Từ 2004 đến 2008: Chuyên viên, Thư ký Lãnh đạo Bộ rồi Thư ký Bộ trưởng Ngoại giao  
Từ 2008 đến 2011: Thư ký Bộ trưởng kiêm Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Đối ngoại, Bộ Ngoại giao  
Từ 2012 đến 2013: Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách Đối ngoại kiêm Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược (Học viện Ngoại giao)

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Từ 2013 đến 2017: Phó Vụ trưởng rồi Quyền Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao

Từ 2017 đến 2019: Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao  
kiêm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược

Từ 15/10/2019: Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác Quốc tế,  
Ban Tuyên giáo Trung ương

Từ 06/11/2019 đến nay: Phó Trưởng Ban chuyên trách, Ban Chỉ đạo Công tác Thông tin đối ngoại trung ương

Chức vụ hiện nay: **Phó Trưởng Ban chuyên trách, Ban Chỉ đạo Công tác Thông tin đối ngoại; Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác Quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Trưởng Ban chuyên trách,  
Ban Chỉ đạo Công tác Thông tin đối ngoại**

Cơ quan công tác hiện nay: **Ban Tuyên giáo Trung ương**

Địa chỉ cơ quan: **2B Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: **08045230**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: **Học viện Ngoại giao**

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....(chưa nghỉ hưu)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 9 năm 1999; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quan hệ Quốc tế, Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 9 năm 2008; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quan hệ Quốc tế, Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 5 năm 2014; ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Ngoại giao, Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

**Học viện Ngoại giao**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

**Ngành: Chính trị học;**

**Liên ngành: Triết học-Xã hội học-Chính trị học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Chính sách đối ngoại Việt Nam;
- Tác động của quan hệ Mỹ - Trung Quốc đối với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương;
- Công tác thông tin đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn chính 03 NCS làm luận án TS;
- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; đang hướng dẫn 03 HVCH làm luận văn ThS;
- Đã hoàn thành **07** đề tài NCKH cấp Bộ (**trong đó chủ nhiệm 04 đề tài**); **04** đề tài cấp cơ sở (**trong đó chủ nhiệm 01 đề tài**);
- Đã công bố **39** bài báo KH. Có **03** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó, tác giả chính của 02 bài; đồng tác giả của 01 bài);
- Số lượng sách đã xuất bản: **06** (bao gồm 01 sách tái bản có bổ sung, sửa chữa), trong đó **06** thuộc nhà xuất bản có uy tín. Cụ thể:
- Chủ biên **01** sách chuyên khảo;
- Đồng chủ biên **01** giáo trình;
- Tham gia biên soạn **01** giáo trình;
- Tham gia viết **02** sách tham khảo tiếng Việt (bao gồm sách tái bản có bổ sung, sửa chữa);
- Tham gia viết **01** sách tham khảo tiếng Anh.

**Sau đây là 05 công trình KH tiêu biểu nhất đại diện cho các hướng nghiên cứu chính (theo thứ tự thời gian):**

1. Bài báo khoa học “*The ARF in Transformation*”, đăng trên ấn phẩm *Panorama: Insights into Asian and European Affairs* số 2/2017 do Konrad-Adenauer-Stiftung ấn hành. *Panorama: Insights into Asian and European Affairs* là ấn phẩm xuất bản 2 lần/năm, quy tụ các bài viết của các nhà nghiên cứu hàng đầu khu vực về các vấn đề của châu Á và châu Âu. Số 2/2017 có chủ đề “*Security Architectures Under Threat: The Status of Multilateral Fora*” bàn về các thách thức đối với các thể chế an ninh tập thể ở châu Á và châu Âu, các sáng kiến nhằm đối phó với các biến động an ninh mới.

2. Sách tiếng Anh “*Diplomacy: In Statecraft Studies*” do GS. Joseph M. Siracusa, TS. Lê Hải Bình và TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng đồng tác giả. Nhà xuất bản Thế giới xuất bản năm 2018. Tôi viết Chương V “*Dynamics of Diplomacy in U.S.-Vietnam Relations*”.

3. Bài “*Những chuyển động mới trong cục diện khu vực, thế giới và tác động đến Việt Nam*” đăng trên Tạp chí Cộng sản số 905 (3/2018). Đạt giải báo chí mang tên “Ngọn lửa” của Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản năm 2018.

4. Bài “*Xung đột và thỏa hiệp giữa Mỹ và Trung Quốc: Từ lý thuyết đến thực tiễn và một số dự báo*” đăng trên Tạp chí Lý luận Chính trị số 3/2020.

5. Sách Chuyên khảo “*Tập hợp lực lượng trong thế kỷ XXI: Xu hướng, tác động và đối sách của Việt Nam*” do TS. Lê Hải Bình chủ biên (05 tác giả). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật xuất bản năm 2020. Cuốn sách là kết quả của đề tài khoa học cấp Bộ do tôi làm chủ nhiệm với kết quả nghiệm thu xuất sắc.

15. Khen thưởng:

**Huân chương Lao động hạng 3 (2014), Bằng khen Thủ tướng (2007, 2011, 2018); nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Ngoại giao; nhiều năm đạt Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở và cấp Bộ.**

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **không.**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Từ năm 2008, do được bổ nhiệm làm Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại (đơn vị chuyên trách công tác nghiên cứu chiến lược và tham mưu đối ngoại của Bộ Ngoại giao), tôi có điều kiện gắn bó với công tác nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại trong nhiều năm qua. Tôi được Học viện Ngoại giao mời thỉnh giảng từ năm 2011 sau khi bắt đầu làm nghiên cứu sinh tại Học viện. Năm 2012, tôi được Lãnh đạo Bộ cử kiêm chức Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược tại Học viện Ngoại giao. Từ đó, tôi tham gia trực tiếp công tác nghiên cứu của Học viện và liên tục giảng dạy, hướng dẫn khóa luận, luận văn tại Học viện Ngoại giao cho đến nay.

- Việc gắn bó với công tác nghiên cứu, giảng dạy là một trong những yếu tố tiên quyết để Lãnh đạo Bộ quyết định điều chuyển và bổ nhiệm tôi từ vị trí Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí – Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao sang làm Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao. Tôi cho rằng đây là quyết định phù hợp, sáng suốt của Lãnh đạo Bộ để tôi có điều kiện đóng góp nhiều hơn cho công tác nghiên cứu, đào tạo, giảng dạy của Học viện.

- Từ 15/10/2019, do yêu cầu công tác, tôi được điều động nhận nhiệm vụ mới tại Ban Tuyên giáo Trung ương. Với cương vị mới liên quan đến công tác thông tin đối ngoại, tôi tiếp tục có điều kiện gắn bó với nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành liên quan đến đối ngoại và thông tin đối ngoại tại Học viện Ngoại giao và một số cơ sở đào tạo khác.

- Tôi tự nhận thấy có khả năng nghiên cứu, yêu thích công tác giảng dạy; được đồng nghiệp, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh đánh giá là một giảng viên có phương pháp hiệu quả, truyền thụ được kiến thức, phương pháp luận và cảm hứng nghiên cứu, học tập.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (30/6/2020):

TT	Năm học	Số lượng NCS đang hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH (x1,5)	
1	2011-2012				02x15	90	45x1,5=67,5	157,5/187,5/140
2	2012-2013				03x15	90	45x1,5=67,5	157,5/202,5/140

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

3	2013-2014			03x25		90	45x1,5=67,5	<b>157,5/232,5/140</b>
4	2016-2017			01x70			105x1,5=157,5	<b>157,5/227,5/135</b>
<b>03 năm học cuối</b>								
5	2017-2018	01		02x70	02x25	75	105x1,5=157,5	<b>232,5/422,5/135</b>
6	2018-2019	02			02x25	60	90x1,5=135	<b>195/245/135</b>
7	2019-2020			01x70		57	45x1,5=67,5	<b>124,5/194,5/135</b>

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. **Số giờ định mức đối với Giảng viên thỉnh giảng là 280:2=140.**

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. **Số giờ định mức đối với Giảng viên thỉnh giảng là 270:2=135.**

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **tiếng Anh.**

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài  :

d) Đối tượng khác  ;

Diễn giải: **Cán bộ ngoại giao, đã công tác nhiệm kỳ tại nước nói tiếng Anh**

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Giooc		X	X		2014 - 2015	Học viện Ngoại giao	689/QĐ-HVNG 01/10/2015
2	Trần Ngọc Long		X	X		2014 - 2015	Học viện Ngoại giao	689/QĐ-HVNG 01/10/2015
3	Phan Thị Phương Thảo		X	X		2014 - 2015	Học viện Ngoại giao	689/QĐ-HVNG 01/10/2015
4	Vũ Văn Tô		X	X		2016 - 2017	Học viện Ngoại giao	851/QĐ-HVNG 29/9/2017

5	Nguyễn Thị Hòa		X	X		2017 - 2018	Học viện Ngoại giao	1056/QĐ-HVNG 24/10/2018
6	Bùi Đức Thuận		X	X		2017 - 2018	Học viện Ngoại giao	1056/QĐ-HVNG 24/10/2018
7	Trần Quang Huy		X	X		2018 - 2019	Học viện Ngoại giao	1026/QĐ-HVNG 07/10/2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Trước khi bảo vệ học vị TS</b>							
1	Quan hệ Mỹ - Trung: Hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực	TK	CTQG 2011	05		Chương IV <i>Tác động của quan hệ Mỹ-Trung đối với khu vực châu Á-Thái Bình Dương tới năm 2020</i> 227-274	Học viện Ngoại giao (Chứng nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi bảo vệ học vị TS</b>							
2	Quan hệ Mỹ - Trung: Hợp tác và cạnh tranh luận giải dưới góc độ cân bằng quyền lực	TK	CTQG Sự thật 2017 <i>Tái bản có bổ sung, sửa chữa</i>	05		Chương IV <i>Tác động của quan hệ Mỹ-Trung đối với khu vực châu Á-Thái Bình Dương tới năm 2020</i> 225-272	Học viện Ngoại giao (Chứng nhận sử dụng sách)
3	Diplomacy: In Statecraft Studies	TK	Thế giới 2018	03		Chapter V <i>Dynamics of Diplomacy in U.S.-Vietnam Relations</i> 195 - 223	Học viện Ngoại giao (Chứng nhận sử dụng sách)
4	Tập hợp lực lượng trong thế kỷ XXI: Xu hướng, tác động và đối	CK	CTQG Sự thật 2020	05	CB	Chủ biên	Học viện Ngoại giao (Chứng nhận sử dụng sách)

	sách của Việt Nam					
5	Quan hệ quốc tế (dùng cho đào tạo đại học)	GT		02	CB	ĐỒNG CHỦ BIÊN (với PGS. TS. Trần Vi Dân) HV Chính trị CAND (Quyết định số 394/QĐ-T29-P4, 21/02/2019)
6	Truyền thông và quan hệ quốc tế	GT	CTQG Sự thật 2020	05		Chương 3 Học viện Ngoại giao (Chứng nhận sử dụng sách)

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

**01 sách chuyên khảo (số thứ tự 04) do NXB Chính trị Quốc gia Sự thật xuất bản năm 2020.**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/Xếp loại KQ
<b>Trước khi bảo vệ luận án TS</b>					
1	CT nghiên cứu khoa học cấp Bộ về <b>Chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc</b>	Chủ nhiệm	18-10/HĐKH Bộ	2010 – 2012	24/12/2012 Xuất sắc
2	ĐT <b>Mục tiêu và phương thức thực hiện chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc</b>	Chủ nhiệm	18-10/HĐKH Bộ	2010	17/12/2010 Xuất sắc
3	ĐT <b>Những nhân tố bên trong và bên ngoài tác động tới thực thi chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc</b>	Chủ nhiệm	18-10/HĐKH Bộ	2011	09/12/2011 Xuất sắc
4	ĐT <b>Tác động của sự trỗi dậy hòa bình của Trung Quốc đối với thế giới, khu vực và Việt Nam</b>	Chủ nhiệm	18-10/HĐKH Bộ	2012	18/12/2012 Xuất sắc
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>					
5	ĐT <b>Thách thức đối với công tác thông tin</b>	Chủ nhiệm	26-15/HĐKH	2015	03/12/2015

	<b>đối ngoại trong bối cảnh chiến tranh thông tin thế kỷ XXI</b>		Cơ sở		Xuất sắc
6	<b>ĐT Tập hợp lực lượng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong 5 – 10 năm tới</b>	Chủ nhiệm	09-19/HĐKH Bộ	2019	12/2019 Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí/ kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập/số Trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ học vị TS</b>								
1	Quan hệ Mỹ - Mỹ Latinh dưới thời Obama: Những bước đi ban đầu	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 0868-3654			9(138) 36-51	2009
2	Chủ nghĩa dân túy Mỹ và sự trở dậy của đảng Trà: Những tác động đến chính sách đối ngoại của Mỹ	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 0868-3654			2(167) 29-39	2012
3	Biến chuyển trong quan hệ Trung – Mỹ: Những góc nhìn và tương tác chiến lược	01	X	Nghiên cứu lịch sử ISSN 0866-7497			4(432) 65-73	2012
<b>Sau khi bảo vệ học vị TS</b>								
<b>Tạp chí khoa học quốc tế</b>								
4	The ARF in transformation	01 <b>Lê Hải Bình</b>	X	Panorama (KAS) ISSN 0119-5204			02/2017 21-30	2017
5	Economic Cooperation in the Greater Mekong Sub-Region <a href="https://www.e-jei.org/journal/view.php?number=2013600216">https://www.e-jei.org/journal/view.php?number=2013600216</a>	05 1. Le Hai Binh 2. Dang Quyen Nguyen 3. Kieu	X	Journal of Economic Integration ISSN 1225-651X	SCOPUS ESCI IF: 1,3 Hindex: 8 Q1		35(2), 240-263	2020



		Trang Vu 4. Luu Ngoc Hiep 5. Farhad Taghizadeh-Hesary						
6	Shedding to grow: The coming Doi Moi 2.0 in Vietnam's Foreign Policy <a href="https://giapjournals.com/hssr/article/view/2807">https://giapjournals.com/hssr/article/view/2807</a>	03 1. Ha Anh Tuan <b>2. Le Hai Binh</b> 3. Tran Thi Huong	X	Humanities & Social Sciences Reviews eISSN: 2395-6518	SCOPUS IF: 0,6 Hindex: 6 Q1		8(3), 131-140	2020
<b>Hội thảo khoa học quốc tế</b>								
7	National Perspectives on Opportunities and Challenges of the Mekong Cooperation Mechanisms	01	X	Regional Conference on "The Future Prospects of the Mekong River" Viện Hợp tác và Hòa bình Campuchia - Đại sứ quán Mỹ tại Campuchia			6/2019 123-128	2019
<b>Tạp chí khoa học trong nước</b>								
8	Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động thông tin đối ngoại	01	X	Tuyên giáo ISSN 1859-2295			12/2015 37-40	2015
9	Donald Trump thắng cử và sự thắng thế của chủ nghĩa dân túy Mỹ	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745			1(226) 3-9	2017
10	Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại bảo vệ chủ quyền biển, đảo	01	X	Lý luận Chính trị ISSN 0868-2771			03/2017 38-43	2017
11	External information and communication in protecting sovereignty over sea and islands	01	X	Political Theory ISSN 2525-2593			13, 66-71	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

12	Cách mạng tháng Mười Nga và quan hệ quốc tế	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			4(111) 83-94	2017
13	Nhận diện chính sách của Mỹ đối với ASEAN dưới thời D.Trump	02 (với Nguyễn Thị Thanh Vân)	X	Lý luận Chính trị ISSN 2525-2585			12/2017 102-106	2017
14	Những chuyển động mới trong cục diện khu vực, thế giới và tác động đối với Việt Nam	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			905 95-100	2018
15	Các cơ chế hợp tác ở khu vực Mekong và sự tham gia của Việt Nam	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			908 94-100	2018
16	Những dấu ấn APEC 2017 – một năm nhìn lại	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			914 96-101	2018
17	Về vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang định hình	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			3(114) 105-126	2018
18	On ASEAN's Centrality in an Evolving Regional Architecture of the Asia-Pacific	01	X	International Studies ISSN 1859-0616			39 29-49	2018
19	Chiến lược châu Phi của Mỹ dưới thời Tổng thống D.Trump và vấn đề cạnh tranh Mỹ-Trung tại Châu Phi	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745			4(253) 16-22	2019
20	Quan điểm của Trung Quốc về tiếp cận toàn cầu dưới thời Tập Cận Bình	01	X	Nghiên cứu Trung Quốc ISSN 0868-3670			6/2019 39-49	2019
21	Xu hướng chính sách đối ngoại của Campuchia trong 10-15 năm tới	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			2(117) 95-119	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

22	Ủy hội sông Mekong- Thực tiễn và triển vọng	01	X	Lý luận chính trị ISSN 2525-2585			7/2019 120-125	2019
23	Sáng kiến “Vành đai, Con đường” và triển vọng	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			922 96-100	2019
24	Quan hệ Trung Quốc – Châu Phi dưới thời Tổng bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình	01	X	Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN 2354-077X			7(221) 9-18	2019
25	Các cơ chế hợp tác tiểu vùng sông Mê Công: Cơ hội, thách thức và một số khuyến nghị	01	X	Công an Nhân dân ISSN 1859-4085			7/2019 34-38	2019
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh về ứng xử trong quan hệ với các nước lớn và bài học kinh nghiệm trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			3(118) 29-55	2019
27	Xu thế tập hợp lực lượng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương: Các nhân tố tác động và triển vọng	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			4(119) 07-30	2019
28	Major directions of Cambodia’s Foreign Policies in the next 10 to 15 years	01	X	International Studies ISSN 1859- 0616			41 27-50	2019
29	Bài học của Đảng về tận dụng thời cơ và đối ngoại Việt Nam trong tình hình mới	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866- 7276			934 21-25	2020
30	Vai trò Chủ tịch ASEAN 2020: Cơ hội, thách thức và định hướng công tác thông tin đối ngoại	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859- 2295			1/2020 27-30	2020
31	Xung đột và thỏa hiệp giữa Mỹ và Trung Quốc: Từ lý thuyết đến	01	X	Lý luận Chính trị			3/2020 103-109	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	thực tiễn và một số dự báo			ISSN 2525-2585				
32	Từ khát vọng dân tộc đến tầm nhìn 100 năm của Đảng: Sự hội tụ của ý Đảng – lòng dân vì lợi ích quốc gia – dân tộc	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			940 12-18	2020
33	Vai trò của Đảng Trà (Tea Party) trong chính sách đối ngoại của Mỹ hiện nay và cuộc tranh cử Tổng thống Mỹ 2020	01	X	Châu Mỹ ngày nay ISSN 2354-0745			03 (264) 03-14	2020
34	Xu thế tập hợp lực lượng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương 5 – 10 năm tới: Tác động và đối sách của Việt Nam	01	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			01(120) 07-30	2020
35	Nâng cao hiệu quả kết hợp hoạt động giữa quốc phòng, an ninh với đối ngoại đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	01	X	Lý luận Chính trị CAND ISSN 2354-1393			55 55-60	2020
36	Đổi mới công tác thông tin đối ngoại góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng ta trong tình hình mới	01	X	Tạp chí Tuyên giáo ISSN 1859-2295			6/2020 21-26	2020
37	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quản trị quốc gia trong phòng, chống đại dịch COVID-19 ở Việt Nam	01	X	Lý luận Chính trị ISSN 2525-2585			6/2020 11-18	2020
38	Tập hợp lực lượng ở Châu Á-Thái Bình Dương dưới tác động của đại dịch Covid-19: Thực trạng và một số dự báo cho Việt Nam	03 1. Lê Hải Bình 2. Chu Minh Thảo 3. Hoàng Oanh	X	Nghiên cứu quốc tế ISSN 1859-0608			6/2020 07-36	2020

<b>Hội thảo khoa học trong nước</b>								
39	Việt Nam trước Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương Tự do và Mở rộng của Hoa Kỳ: Thời cơ, thách thức và hàm ý đối sách	01	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đối sách của Việt Nam trước chiến lược châu Á – Thái Bình Dương của Hoa Kỳ: Tiếp cận theo biến đổi mới của tình hình” Bộ Quốc phòng Học viện KHQS			8/2019 137-144	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **02 bài báo (số thứ tự 04 và 05 trong danh sách trên).**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	ISSN	Tập, số, trang	Năm
1	<b>The ARF in transformation</b> (bao gồm ấn phẩm in và xuất bản trực tuyến tại trang web <a href="https://www.kas.de/einzeltitel/-/content/security-architectures-under-threat-the-status-of-multilateral-fora">https://www.kas.de/einzeltitel/-/content/security-architectures-under-threat-the-status-of-multilateral-fora</a> )	01	Panorama: Insights into Asian and European Affairs (Konrad-Adenauer-Stiftung)	ISSN 0119-5204	02/2017 21-30	2017
2	<b>Economic Cooperation in the Greater Mekong Sub-Region</b> (xuất bản trực tuyến tại trang web <a href="https://www.e-jei.org/journal/view.php?number=2013600216">https://www.e-jei.org/journal/view.php?number=2013600216</a> )	05 1. Le Hai Binh 2. Dang Quyen Nguyen 3. Kieu Trang Vu 4. Luu Ngoc Hiep 5. Farhad Taghizadeh-Hesary	Journal of Economic Integration pISSN 1225-651X eISSN: 1976-5525	SCOPUS ESCI IF: 1,3 Hindex: 8 Q1	35(2), 240-263	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là đồng tác giả sau khi được cấp bằng TS: **01 bài báo (số thứ tự 06 trong danh sách trên).**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	ISSN	Tập, số, trang	Năm
1	<b>Shedding to grow: The coming Doi Moi 2.0 in Vietnam's Foreign Policy</b> (xuất bản trực tuyến tại trang web <a href="https://giapjournals.com/hssr/article/view/2807">https://giapjournals.com/hssr/article/view/2807</a> )	03 1. Ha Anh Tuan 2. Le Hai Binh 3. Tran Thi Huong	Humanities & Social Sciences Reviews eISSN: 2395-6518	SCOPUS IF: 0,6 Hindex: 6 Q1	8(3), 131-140	2020

- Số lượng bài tham luận khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **01 bài (số thứ tự 07).**

TT	Tên bài tham luận	Số tác giả	Tên hội thảo	Tập, số, trang	Năm
1	National Perspectives on Opportunities and Challenges of the Mekong Cooperation Mechanisms (ấn phẩm in và bản trực tuyến tại trang web <a href="http://www.cicp.org.kh/pub/Publications/4/22/43">http://www.cicp.org.kh/pub/Publications/4/22/43</a> )	01	<b>Regional Conference on “The Future Prospects of the Mekong River”</b> Jointly organized by <b>Cambodian Institute for Cooperation and Peace</b> <b>U.S. Embassy in Phnom Penh</b>	123-128	2019

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

**Chương trình nghiên cứu khoa học về Chiến lược phát triển hòa bình của Trung Quốc (2010 – 2012) (nghiệm thu đạt loại xuất sắc).**

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

+ Đã hướng dẫn chính  01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**TS. Lê Hải Bình**